VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 699/TTr-CP ngày 22/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 24 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 90/QĐ-CTN ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch nước)

1. **Nguyễn Quỳnh Chi**, sinh ngày 01/6/1993 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 70 ngày 30/6/1993
Hiện trú tại: Chiba, Funabashi, Miyamoto, 3-1-8 Honesty Funabashi 7-301, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2291522 cấp ngày 16/11/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 180 phố Vũ Miên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2. **Hà Lê Bích Thỏa**, sinh ngày 22/6/1993 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Giấy khai sinh số 143 ngày 26/8/1995
Hiện trú tại: Tokyoake shi, Aichi ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C0803137 cấp ngày 09/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 17/2 khu định cư Bãi Dâu, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

3. **Nguyễn Thị Dung**, sinh ngày 20/9/1976 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 446 ngày 03/10/1994
Hiện trú tại: Hyogo ken, Himejishi, Hanadacho, Kamiharada 139-22, Nhật Bản

Hộ chiếu số: N2437338 cấp ngày 07/12/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 1, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

4. **Đinh Mai Phương Nguyên**, sinh ngày 18/01/2005 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 17 ngày 06/3/2007
Hiện trú tại: Hyogo ken, Himejishi, Hanadacho, Kamiharada 139-22, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2437336 cấp ngày 07/12/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

5. **Lê Nguyên Thiên Kim**, sinh ngày 12/7/2013 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 202 ngày 28/8/2013
Hiện trú tại: 865-0005 Kumamoto ken, Tamana shi, Tamana 863, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C5655292 cấp ngày 11/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 122 ấp 2 xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

6. **Lê Nguyên Thiên Lộc**, sinh ngày 22/11/2009 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 255 ngày 28/11/2009
Hiện trú tại: 865-0005 Kumamoto ken, Tamana shi, Tamana 863, Nhật Bản

Hộ chiếu số: C5655291cấp ngày 11/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 122 ấp 2 xã Phước Kiển, huyện Nhà Bà, Thành phố Hồ Chí Minh

7. **Đinh Thị Huyền Thu**, sinh ngày 01/4/1988 tại Hồng Kông Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 010 ngày 23/01/2011
Hiện trú tại: Osaka fu, Yao shi, Shiki cho Nishi, 3 chome, 8 ban Fueijutaku 3-1006 Go, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2288259 cấp ngày 19/01/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

8. **Nguyễn Thị Dung**, sinh ngày 23/02/1994 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh số 1355 ngày 25/3/1994
Hiện trú tại: Kyoto fu, Kyoto shi, Yamashira ku, Nishinokoyanagi cho, 2-7 Tendrenishino 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: P00239544 cấp ngày 23/8/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Yên Bình, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

9. **Nguyễn Thị Lan Hương**, sinh ngày 25/02/1993 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Dương, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 12 ngày 19/02/2008
Hiện trú tại: Kyoto shi, Kyoto fu, Ukyo ku, Utano Oyashiki cho 1-5 rune untano 203goshitsu, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C0852971 cấp ngày 21/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phòng 1404 chung cư Lideco, tổ 8 khu 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

10. **Phạm Thị Cúc**, sinh ngày 12/9/1990 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 57 ngày 30/6/2022
Hiện trú tại: Hyogo ken, Akashi shi, Kisaki 5 choume 1-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9370768 cấp ngày 28/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

11. **Trương Thanh Hậu**, sinh ngày 11/10/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 146 ngày 19/7/2017
Hiện trú tại: Aichi ken, Nagoya shi, Midori ku, Narumi cho, Aza Yamagoshi 52-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C3433063 ngày 05/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xuân Thiện, xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

12. **Nguyễn Thị Phượng**, sinh ngày 02/7/1989 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 72 ngày 14/7/1989
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Miyakojima ku, Amijimama chi 3-13-407, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9942449 cấp ngày 10/5/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 6, Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

13. **Lê Thị Lan**, sinh ngày 06/6/1984 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Osaka fu, Higashi, Osaka shi, Kosaka 2-11-10-503, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2185247 cấp ngày 23/4/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

14. **Lê Thuận Mười**, sinh ngày 10/9/1987 tại Quảng Bình Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, Giấy khai sinh ngày 30/7/2009
Hiện trú tại: 577-0045 Osaka fu, Higashiosaka shi, Nishitsutsumi Hondori Higashi 1-3-9, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9775136 cấp ngày 12/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

15. **Phạm Hồng Thái**, sinh ngày 21/9/1991 tại Thái Nguyên Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 78 ngày 18/7/2007
Hiện trú tại: 1002, 1-1-7 Ebisunochohigashi, Sakai, Sakai, Osaka, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9722888 cấp ngày 18/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: K680 xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

16. **Nguyễn Tiến Huy**, sinh ngày 20/11/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 3497 ngày 19/11/1986
Hiện trú tại: Nagasaki shi, Heiwa machi 5-25, Kosei Biru 311, Nagasaki, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1888352 cấp ngày 22/02/2018 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 30 Trần Quốc Tuấn, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

17. **Đinh Hà Duy Thùy**, sinh ngày 19/10/1973 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, Giấy khai sinh ngày 21/10/1973
Hiện trú tại: Kyoto shi, Sakyo ku, Takano Kamitakeya chou 15-16, Kyoto, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1981764 cấp ngày 14/3/2019 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 126 đường số 41, khu phố 3, phường Tân Qui, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

18. **Nguyễn Tiến Minh Duy**, sinh ngày 05/12/2007 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 051 ngày 02/4/2008
Hiện trú tại: Kyoto shi, Sakyo ku, Takano Kamitakeya chou 15-16, Kyoto, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00024080 cấp ngày 25/7/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

19. **Nguyễn Duy Nhã Uyên**, sinh ngày 16/01/2004 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 04 ngày 05/02/2004

Hiện trú tại: Kyoto shi, Sakyo ku, Takano Kamitakeya chou 15-16, Kyoto, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1981763 cấp ngày 14/3/2019 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

20. **Trần Nguyễn Kim Thảo**, sinh ngày 22/8/1991 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Giấy khai sinh số 145 ngày 12/9/1991
Hiện trú tại: Naraken Narashi, Sahodai 1-3571-93, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1843999 cấp ngày 07/8/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 301 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

21. **Trương Khánh Bang**, sinh ngày 18/5/1984 tại Cao Bằng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Giấy khai sinh số 109 ngày 24/12/2001
Hiện trú tại: Gifu ken, Minokamoshi, Kawai cho 2-3-2-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2117560 cấp ngày 20/11/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

22. **Trương Akira**, sinh ngày 22/01/2019 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Ghi chú khai sinh số 197 ngày 21/02/2019
Hiện trú tại: Gifu ken, Minokamoshi, Kawai cho 2-3-2-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2059288 cấp ngày 21/02/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

23. **Trương Anna**, sinh ngày 27/8/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1811 ngày 15/9/2021
Hiện trú tại: Gifu ken, Minokamoshi, Kawai cho 2-3-2-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2433906 cấp ngày 15/9/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

24. **Trương Thị Hường**, sinh ngày 02/4/1970 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 87 năm 2008
Hiện trú tại: Osaka fu, Tondabayashi shi, Nishikiori Higashi 1-23-8, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1769401 cấp ngày 18/12/2015 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Lạc Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.